

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 103/2023/DS-PT

Ngày 02 – 3 – 2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Lê Huy;
Bà Lâm Ngọc Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 432/2022/TLPT-DS ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 392/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 71/2023/QĐ-PT ngày 30 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1967;

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C₁, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Lê Tuấn H₁, sinh năm 1973
– là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 11/01/2023 - Có mặt);

Địa chỉ: B7, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Anh Đỗ Duy Bé T, sinh năm 1967 (vắng mặt);

2.2. Chị Võ Thu Th, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu S, sinh năm 1989
– là đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 09/02/2023 - Có mặt);

Địa chỉ: 196/17, ấp M, xã T, thành phố M, Tiền Giang.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn chị Võ Thu Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ H trình bày:

Chị Võ Thu Th và anh Đỗ Duy Bé T là chủ vừa trái cây sầu riêng, còn chị H là bạn hàng bán sầu riêng qua lại với vừa sầu riêng của chị Th anh T, lợi dụng quen biết nên từ năm 2018 đến năm 2019 chị Th anh T có nhờ chị H hỏi mượn tiền giúp anh chị xoay sở trong thời gian ngắn rồi hoàn trả lại. Do tin tưởng chị Th, anh T là chủ vừa sầu riêng có tiếng ở V nên chị H có đứng ra hỏi mượn tiền giúp chị Th, anh T. Tổng 05 lần mượn chị H đưa anh T chị Th số tiền 4.380.000.000 đồng. Cụ thể:

Lần thứ nhất vào năm 2018 mượn số tiền 640.000.000 đồng.

Lần thứ hai vào năm 2019 mượn số tiền 2.000.000.000 đồng tiền mượn để đóng hụi.

Lần thứ ba vào năm 2019 mượn số tiền 600.000.000 đồng.

Lần thứ tư vào năm 2019 mượn số tiền 500.000.000 đồng.

Lần thứ năm vào năm 2019 mượn số tiền 640.000.000 đồng.

Chị Th, anh T cam kết miệng là mượn lần sau trả lần trước để hỗ trợ mua bán với nhau nhưng khi mượn lần sau thì không trả lần trước. Khi mượn thì anh T chị Th nói là mục đích kinh doanh mua bán nhưng anh T và chị Th dùng vào việc xây cất nhà kiên cố có lầu, mua xe ô tô và mua đất ở tỉnh Đắk Lắk. Việc mượn tiền có biên nhận do chị Th viết. Ngoài khoản nợ này các bên không còn khoản nợ nào khác. Nay chị H khởi kiện yêu cầu:

Buộc chị Võ Thu Th và anh Đỗ Duy Bé T phải liên đới trả lại cho chị H tổng số tiền là 4.380.000.000 đồng (Bốn tỷ ba trăm tám mươi triệu đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai đề ngày 14/9/2022, bị đơn chị Võ Thu Th trình bày:

Anh Bé T là chồng chị. Chị có ký tên vào giấy mượn tiền ngày 15/4/2022 âm lịch do chị H cung cấp. Chữ ký và viết tên Đỗ Duy Bé T là do chị ký và viết tên theo yêu cầu của chị H. Số tiền theo giấy mượn tiền là nợ của cá nhân chị, anh T không biết và cũng không có mượn tiền gì của chị H. Xuất phát từ việc chơi hụi, vay tiền từ năm 2015 giữa chị và chị H, lãi suất 09%/tháng, thời gian sau chị không có tiền trả lãi nên chị H nhập vốn cộng lãi, tổng kết thành số tiền 4.380.000.000 đồng. Quá trình chơi hụi, vay tiền, số tiền lãi mà chị đóng cho chị H ước tính hơn 4.000.000.000 đồng.

Do hiện tại hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần số tiền 4.380.000.000 đồng cho chị H, hàng tháng trả 15.000.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 14/9/2022, bị đơn anh Đỗ Duy Bé T trình bày:

Anh là chồng chị Th, anh không có vay mượn tiền của chị H. Anh không có

ký tên vào giấy mượn tiền ngày 15/4/2022 âm lịch do chị H cung cấp. Không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của chị H.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn khởi kiện chỉ yêu cầu buộc chị Võ Thu Th có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Mỹ H số tiền 4.380.000.000 đồng, trả làm 03 lần, lần cuối vào ngày 01/12/2023. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Th đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng ý trả 4.380.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 15.000.000 đồng từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết số nợ.

Bản án dân sự sơ thẩm số 392/2022/DS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ H

Buộc chị Võ Thu Th có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Mỹ H số tiền 4.380.000.000 đồng, trả làm 03 lần: lần 1 ngày 01/11/2022 trả 1.460.000.000 đồng, lần 2 ngày 01/5/2023 trả 1.460.000.000 đồng, lần 3 ngày 01/12/2023 trả 1.460.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/9/2022, bị đơn chị Võ Thu Th có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 392/2022/DS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Xem xét cho chị Võ Thu Th trả dần cho chị Trần Thị Mỹ H số tiền 4.380.000.000 đồng, mỗi tháng 15.000.000 đồng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật đến khi hết số nợ trên.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, xin trả mỗi tháng 20.000.000 đồng. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết yêu cầu kháng cáo: Người kháng cáo yêu cầu trả dần số tiền còn nợ nhưng không có căn cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo là có căn cứ và không được phía nguyên đơn chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Khoản 1 Điều 308, không chấp nhận kháng cáo của chị Th, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét đơn kháng cáo và biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm chị Võ Thu Th nộp còn trong thời hạn và hợp lệ, đúng với quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về quan hệ pháp luật phát sinh tranh chấp yêu cầu giải quyết: Tòa án sơ thẩm xác định tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thuộc phạm vi xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của chị Võ Thu Th.

Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án, chị H và chị Th cùng thống nhất, chị Th còn nợ chị H số tiền 4.380.000.000 đồng nhưng không thống nhất về thời gian trả nợ. Chị Th kháng cáo xin trả mỗi tháng 20.000.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn, không có công việc ổn định. Yêu cầu của chị Th không được chị H chấp nhận.

Xét thấy, do chị Th vi phạm sự thỏa thuận, kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt hại cho quyền và lợi ích hợp pháp của chị H. Chị H đồng ý cho chị Th trả số tiền còn nợ nêu trên làm ba lần, mỗi lần cách nhau ít nhất 03 tháng là có lợi cho chị Th. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Th, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 392/2022/DS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

[3] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của chị Th không được chấp nhận nên chị phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Chị Th có đơn xin miễn giảm án phí sơ thẩm nhưng không thuộc trường hợp quy định tại Điều 12, Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên Tòa án sơ thẩm không chấp nhận cho chị được giảm án phí là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308, Điều 313, Khoản 3 Điều 26, điểm b Khoản 1 Điều 38, Điều 147, Điều 148, Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của chị Võ Thu Th.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 392/2022/DS-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Mỹ H.

Buộc chị Võ Thu Th có nghĩa vụ trả cho chị Trần Thị Mỹ H số tiền 4.380.000.000 đồng. Thời gian thực hiện như sau:

Lần 1, ngày 01/11/2022: trả 1.460.000.000 đồng;

Lần 2, ngày 01/5/2023: trả 1.460.000.000 đồng;

Lần 3, ngày 01/12/2023: trả 1.460.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí:

Chị Võ Thu Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0020916 ngày 26/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên đã nộp xong.

Chị Võ Thu Th chịu 112.380.000 đồng (Một trăm mười hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn chị Trần Thị Mỹ H số tiền 56.190.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0020507 ngày 03/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- THADS huyện C;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ánh Phương